

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 252/2018/HS-ST

Ngày: 03-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình;

Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thanh C; tên gọi khác: Chúc, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 18B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T, sinh năm 1964 và con bà Bùi Thị L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án 01 tiền án: Ngày 04 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm 02 tháng 24 ngày (tại bản án số 43/2013/HSST). Ngày 29 tháng 5 năm 2017, được Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Quyết định rút ngắn thời gian thử thách; bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 08 ngày 18/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đến ngày 21/6/2018 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố B, từ ngày 21/6/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T: Địa chỉ: 54/24 AMJ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Xuân T1; Địa chỉ: Thôn 18B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

2. Ông Nguyễn Thanh B, Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

Bà Phan Thị L: Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 24/8/2017 tại quán Cafe Tigon ở xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Hồ Xuân T, Lê Thanh C và Nguyễn Thanh B đã cùng nhau bàn bạc lợi dụng hình thức chuyển tiền của Công ty Viettel, dùng thủ đoạn gian dối lên mạng xã hội facebook, giả vờ thỏa thuận mua chim cảnh (chim nuôi làm cảnh) của người rao bán trên facebook. Khi người bán đồng ý, thì lấy lý do nhà ở xa không trực tiếp đến nhận chim được và đề nghị thanh toán tiền mua chim bằng hình thức chuyển tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Công ty Viettel, nhận chim qua dịch vụ vận chuyển xe khách. Nhưng không chuyển mã code nhận tiền cho người bán, mà sẽ rút lại tiền để chiếm đoạt chim cảnh bán lấy tiền chia nhau, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thanh B sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 625, tạo một tài khoản facebook, có tên "Gumecugay" và lấy hình ảnh đại diện của một người khác nhằm tránh bị phát hiện, rồi vào diễn đàn "Hội cu gáy Đắk Lắk" trên mạng facebook, thì thấy trang facebook của anh Nguyễn Ngọc T có rao bán 01 con chim cu gáy với giá 7.000.000 đồng. Thông qua mạng xã hội facebook, B thỏa thuận mua con chim cu gáy của anh T với giá 7.000.000 đồng và nói dối với anh T là do nhà ở xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, nên không trực tiếp đi đến gặp anh T để thỏa thuận mua bán chim được và đề nghị thanh toán tiền mua chim qua dịch vụ chuyển tiền của Công ty Viettel. Sau khi tìm hiểu cách thức dịch vụ chuyển tiền của Công ty Viettel, thì anh T đồng ý. Do không sử dụng số thuê

bao điện thoại của nhà mạng Viettel, nên anh T lấy số điện thoại 0982 922 314 của anh Páy Văn S (sinh năm 1989; cùng trú tại: 54/24 AMJ, phường T, thành phố B, S là em rể của T), cung cấp cho B để B chuyển tiền mua bán chim. Ngày 24/8/2017 T đưa cho B số tiền 7.000.000 đồng, để B đi chuyển tiền cho anh T. Chiều cùng ngày B sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1- 085.53 chở C đi đến điểm giao dịch chuyển tiền của Công ty Viettel, tại thị trấn B, tỉnh Đắk Lắk, để gửi tiền. Tại đây, do thấy còn sớm sợ sau khi biết có giao dịch chuyển tiền anh T sẽ đi rút tiền, nếu thấy không được thì không giao chim, nên B và C cùng chờ đến chiều muộn mới gửi tiền. Đến khoảng 18^h C trực tiếp vào gặp chị Phan Thị L (sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), là nhân viên của Cty Viettel thực hiện việc chuyển số tiền 7.000.000 đồng, vào số điện thoại 0982 922 314 cho anh T. Khi chuyển tiền C lấy số điện thoại 0128 272 8328 của T để thực hiện giao dịch chuyển tiền. Ngay sau khi thực hiện xong giao dịch chuyển tiền thì số điện thoại 0982 922 314 nhận được tin nhắn có nội dung: Lê Thanh C đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng và số điện thoại 0128 272 8328 trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 của T nhận được tin nhắn mã code để rút tiền (T đã xóa tin nhắn này). Sau đó B liên lạc với anh T nói về việc đã chuyển tiền mua chim và đề nghị anh T đến đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, gửi chim qua nhà xe khách cho Bình. Sau khi được B thông báo về địa điểm giao nhận chim, thì T1 cùng với Huỳnh Viết T (sinh năm 1984; HKTT: 11/3 YK, phường T, thành phố B), điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47P4- 2933, đi đến quán cà phê gần cây xăng dầu trên đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, để chờ nhận chim từ anh T. Do T1 và anh T có quen biết nhau từ trước, nên T1 đã thuê một người nam giới làm nghề chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch), gặp anh T để nhận chim rồi giao lại cho T1. Khoảng 19^h cùng ngày, sau khi được anh Páy Văn S cho biết đã nhận được tin nhắn có nội dung giao dịch chuyển tiền, anh T đã đem con chim Cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm), đi đến khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, giao như thỏa thuận. Sau khi chiếm đoạt được con chim Cu gáy của anh T, T1 mang về nhà tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu. Đồng thời thông báo và nhắn tin mã code rút tiền cho C biết để đi rút lại tiền. Sáng ngày 25/8/2017 C đã đi đến điểm giao dịch của Công ty Viettel tại thị trấn Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, gặp chị Phan Thị L rút lại toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng, đã chuyển cho anh T trước đó và đem trả lại cho T1. Cùng ngày anh T đã đến điểm giao dịch của Công ty Viettel tại thành phố Buôn Ma Thuột, làm thủ tục rút số tiền bán chim nhưng không được vì không có mã code. Anh T đã liên lạc qua facebook với B, nhưng do B đã xóa tài khoản facebook, nên không liên lạc được. Do vậy, anh T đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, yêu cầu xử lý. Ngày 07/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã thu giữ 01 con chim Cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm). Quá trình điều tra Hồ Xuân T1 đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47P4- 2933, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen (số Imei

1: 352430/05/803448/2; số Imei 2: 352430/05/803448/0) và số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Nguyễn Thanh B tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1- 085.53; Lê Thanh C tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 vỏ màu hồng loại 16 Gb (số Imei: 990002849332034) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số Imei 1: 355145 071244 564; số Imei 2: 3554145 071244 572), là tang vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 328/KLĐG ngày 15 tháng 12 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (một) con chim Cu gáy cườm, hình thái đẹp, dạn dĩ; trị giá: 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng);

- 01 (một) chiếc lồng đan dây kẽm, đáy hình tròn đường kính 30cm, cao 25cm; trị giá: 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 2.860.000 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 247/CT-VKS ngày 04/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Lê Thanh C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM 1133, màu đen, Imei 355145071244564 (đã qua sử dụng) của Lê Thanh C là phương tiện liên lạc sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho Lê Thanh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu hồng, Imei 990002849332034, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với các vật chứng tạm giữ còn lại, đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2018/HSST ngày 06/6/2018 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đặt ra giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, mẹ mất sớm, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra đã đầu thú và giao nộp phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh C đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Vào ngày 24/8/2017, tại khu vực đường Đình Tiên Hoàng, thành phố B, bị cáo Lê Thanh C cùng với Hồ Xuân T1 và Nguyễn Thanh B đã có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt: 01 (một) con chim cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm), của anh Nguyễn Ngọc T, thì bị phát hiện xử lý. Xác định tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, là: 2.860.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm

đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Thanh C theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã nghe theo lời xúi giục của Hồ Xuân T1 lợi dụng hình thức chuyển tiền của Công ty Viettel, dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mua chim cảnh của người bị hại và đề nghị thanh toán qua hình thức chuyển tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Công ty Viettel, nhận chim qua dịch vụ vận chuyển xe khách. Sau đó Hồ Xuân T1, Nguyễn Thanh B và bị cáo đều thống nhất sau khi chuyển tiền nhưng không chuyển mã code nhận tiền cho người bị hại, mà sau đó rút tiền để chiếm đoạt chim cảnh, nhằm bán lấy tiền chia nhau. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên sau khi có lệnh truy nã, bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, mẹ mất sớm. Sau khi sự việc xảy ra người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, bị cáo là người có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, tuy đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý. Bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[2.3] Đối với Hồ Xuân T1 và Nguyễn Thanh B là người đã cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Lê Thanh C đã được xử lý tại bản án số: 139/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Huỳnh Việt T (tên gọi khác Hùng) là người liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T. Quá trình điều tra xác minh Việt T

không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và hành vi của Huỳnh Việt T ra khỏi nội dung vụ án, để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM 1133, màu đen, Imei 355145071244564 (đã qua sử dụng) của Lê Thanh C là phương tiện liên lạc sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho Lê Thanh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu hồng, Imei 990002849332034, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với các vật chứng tạm giữ còn lại, và phần trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đặt ra giải quyết.

[2.7] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lê Thanh C thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn giảm án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; các điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C **01 (Một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 21/6/2018).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM 1133, màu đen, số Imei1- 355145071244564, Imei2- 355145071244572 (đã qua sử dụng) của Lê Thanh C là phương tiện liên lạc sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho Lê Thanh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu hồng 16Gb, Imei 990002849332034, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với các vật chứng tạm giữ còn lại, và phần trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đặt ra giải quyết.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh C được miễn 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Kim Cúc